

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 6.12.2022

TRI NHÂN TRI DIỆN TRI “NGHIỆP MỆNH”

Kinh Mahāli (Mahālisuttam)

CHƯƠNG XI. TƯƠNG ƯNG SAKKA - PHẨM THỨ HAI (S. i, 230)

Người đời có câu “biết người biết mặt nhưng khó biết tâm ý”. Có trường hợp biết một ai đó không phải chỉ biết mặt, biết tánh hạnh mà còn biết có túc nghiệp của người đó thì quả là cái biết phi thường. Ở đây không phải nói về con người trong chốn nhân gian mà là Thiên chủ Đế Thích Inda mà người Ấn thờ phượng như Ngọc hoàng Thượng đế ở Trung Hoa. Người ta chỉ biết mơ hồ đó là một ngôi vị quyền lực lớn lao và rất khó gặp được. Khi tộc trưởng Mahāli nghe chuyện Thiên chủ Sakka cầu pháp nơi Đức Phật thì muốn xác định sự việc thế nào. Đức Phật dạy rằng những Ngài thấy Thiên chủ Đế Thích mà còn biết rõ nghiệp duyên nào tác thành quả vị thiên chủ. Câu hỏi bình thường mà câu trả lời phi thường.



Kinh Văn

Evam me sutam – ekam samayaṃ bhagavā vesāliyaṃ viharati mahāvane kūṭāgārasālāyaṃ. Atha kho mahāli licchavī yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho mahāli licchavī bhagavantam etadavoca –

Tôi nghe như vậy,

Một thuở Đức Thế Tôn ngự tại Trùng Các Giảng Đường, trong Đại Lâm thuộc Vesāli. Bấy giờ Mahāli, người Licchavi, đi đến Đức Thế Tôn đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên.

Sau khi ngồi, Mahāli người Licchavi bạch Đức Thế Tôn:

“Ditṭho kho, bhante, bhagavatā sakko devānamindo”ti?

-- Bạch Đức Thế Tôn, Ngài có thấy Thiên chủ Sakka không?

“Ditṭho kho me, mahāli, sakko devānamindo”’ti.

-- Này Mahāli, Ta có thấy Thiên chủ Sakka.

“So hi nūna, bhante, sakkapatirūpako bhavissati. Duddaso hi, bhante, sakko devānamindo”’ti.

-- Bạch Thế Tôn, thật khó thấy được Thiên chủ Sakka. Bạch Thế Tôn, có thể vị ấy tương tự giống Sakka.

“Sakkañca khvāhaṃ, mahāli, pajānāmi sakkakaraṇe ca dhamme, yesaṃ dhammānaṃ samādinnaṭṭā sakko sakkattaṃ ajjhagā, tañca pajānāmi.

-- Này Mahāli, Ta biết Sakka và pháp tác thành ngôi vị Sakka. Chính do hành trì các pháp ấy, Sakka được địa vị Sakka.

“sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno magho nāma māṇavo ahoṣi, tasmā maghavāti vuccati.

-- Này Mahāli, thuở xưa khi Thiên chủ Sakka còn thân nhân loại là một thanh niên bà la môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavā.

“Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno pure dānaṃ adāsi, tasmā purindadoti vuccati.

Này Mahāli, thuở xưa khi Thiên chủ Sakka còn thân nhân loại vị ấy thường bố thí từ thị trấn này qua thị trấn khác, do vậy được tên là Purindado.

“Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno sakkaccaṃ dānaṃ adāsi, tasmā sakkoti vuccati.

Này Mahāli, thuở xưa khi Thiên chủ Sakka còn thân nhân loại vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn (Sakkaccaṃ), do vậy được tên là Sakka.

“Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno āvasathaṃ adāsi, tasmā vāsavoti vuccati.

Này Mahāli, thuở xưa khi Thiên chủ Sakka còn thân nhân loại vị ấy thường bố thí chỗ ở, do vậy được tên là Vāsava.

“Sakko, mahāli, devānamindo saḥassampi atthānaṃ muhuttena cinteti, tasmā saḥassakkhoti vuccati.

Này Mahāli, thuở xưa khi Thiên chủ Sakka còn thân nhân loại vị ấy có thể suy nghĩ muôn việc trong khoảnh khắc ngắn, do vậy được tên là Saḥassakkha (thiên nhãn).

“Sakkassa, mahāli, devānamindassa sujā nāma asurakaññā pajāpati, tasmā sujampatīti vuccati.

Này Mahāli, thiên hậu của Sakka là (công chúa) a tu la Sujā, do vậy được tên là Sujampati.

“Sakko, mahāli, devānamindo devānaṃ tāvatimsānaṃ issariyādhipaccaṃ rajjaṃ kāreti, tasmā devānamindoti vuccati.

Này Mahāli, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam thập tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ.

“Sakkassa, mahāli devānamindassa pubbe manussabhūtaṃ satta vatapadāni samattāni samādinnaṃ ahesuṃ, yesuṃ samādinnaṃ sakko sakkattaṃ ajjhagā. Katamāni satta vatapadāni? Yāvajīvaṃ mātāpettibharo assaṃ, yāvajīvaṃ kule jetṭhāpacāyī assaṃ, yāvajīvaṃ saṇhāvāco assaṃ, yāvajīvaṃ apisuṇavāco assaṃ, yāvajīvaṃ vigatamalamaccherena cetasā agāraṃ ajjhāvaseyyaṃ muttacāgo payatapāṇi vossaggarato yācayogo dānaṃ vibhāgarato, yāvajīvaṃ saccavāco assaṃ, yāvajīvaṃ akkodhano assaṃ – sacepi me kodho uppajjeyya, khippameva naṃ paṭivineyya”nti.

Này Mahāli, thuở xưa khi Thiên chủ Sakka còn thân nhân loại vị ấy phát nguyện thọ trì bảy thiện pháp. Do thọ trì bảy lời nguyện này, Sakka được địa vị Sakka.

Bảy hạnh nguyện gồm những gì?

"Cho đến trọn đời, nguyện phụng dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, nguyện kính trọng huynh trưởng. Cho đến trọn đời, nguyện nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, nguyện không nói lời chia rẽ. Cho đến trọn đời, sống với tâm không bợn nhơ bợn sẻn, sống với tâm bố thí, với bàn tay rộng mở, hoan hỷ xả tài, nhiệt tình với từ thiện, hoan hỷ trong ban bố và chia sẻ. Cho đến trọn đời, nguyện nói lời chân thật. Cho đến trọn đời, nguyện không phẫn nộ, nếu có phẫn nộ, nguyện sẽ nhanh chóng đoạn trừ phẫn nộ ấy".

“Sakkassa, mahāli, devānamindassa pubbe manussabhūtaṃ imāni satta vatapadāni samattāni samādinnaṃ ahesuṃ, yesuṃ samādinnaṃ sakko sakkattaṃ ajjhagā”ti.

Này Mahāli, thuở xưa khi Thiên chủ còn thân nhân loại vị ấy phát nguyện thọ trì bảy thiện pháp. Do thọ trì bảy lời nguyện này, Sakka được địa vị Sakka.

**“Mātāpettibharam jantum, kule jetthāpacāyinaṃ;
Saṅham sakhilasambhāsam, pesuṇeyyappahāyinaṃ.**

**“Maccheravinaye yuttam, saccam kodhābhibhum naram;
Tam ve devā tāvatimsā, āhu sappuriso itī”ti.**

“Ai phụng dưỡng mẹ cha
Kính trọng bậc huynh trưởng,
Nói với lời nhu hòa,
Từ bỏ lời chia rẽ,
Đoạn xan tham bõn sên,
Chân thật, không nóng nảy
Chư Thiên tam thập tam,
Gọi là bậc chân nhân.



Thích văn

Mātāpettibharam jantum = ai phụng dưỡng mẹ cha
kule jetthāpacāyinaṃ = kính trọng bậc huynh trưởng
Saṅham sakhilasambhāsam = nói những lời hoà ái
pesuṇeyyappahāyinaṃ = từ bỏ lời chia rẽ

Maccheravinaye yuttam, = người đoạn trừ xan tham
saccam kodhābhibhum naram = chân thật, diệt phần nộ
Tam ve devā tāvatimsā = chư thiên tam thập tam
āhu sappuriso itīti = gọi là bậc chân nhân



Thích nghĩa

Licchavī là một bộ tộc hùng mạnh nằm trong liên hiệp xứ Vajjī, một xứ theo thể chế dân chủ đại nghị nằm giữa hai vương quốc lớn là Kosala (Kiêu Tát La) và Magadha (Ma Kiệt Đà). Người Licchavī được biết là có ngoại hình cao lớn uy dũng "như chư thiên Tam Thập Tam". Họ giàu có nhưng không sống xa xỉ. Cường thịnh nhưng sống

hoà hài đoàn kết. Một số lớn người Licchavī quy ngưỡng Tam Bảo. Họ được nhắc nhiều trong kinh điển.

Mahāli là một trong những tộc trưởng của người Licchavī. Được giáo dục từ trung tâm học thuật nổi tiếng Takkaṣilā. Khi trở về Vesāli, Mahāli dành nhiều nỗ lực đào tạo nhân tài cho bộ tộc Licchavī. Mahāli có quan hệ mật thiết với cả hai vị vua láng giềng là Bimbisara (Bình Sa Vương) và Pasenadi (Ba Tư Nặc). Chính Mahāli đến Veluvana (Trúc Lâm Tịnh Xá) để cung thỉnh Đức Phật đến Vesāli khi xứ này bị đại dịch. Vợ của Mahāli là đại tín nữ Suppavāsā. Hai người có người con là một danh tăng là tôn giả Sīvalī.

Mahāli nêu lên câu hỏi về Thiên chủ Sakka sau khi được nghe nói về bài pháp Đức Phật giảng cho thiên chủ như được ghi lại trong kinh Sakkapañha Sutta (Kinh Đế Thích Sở Vấn)

Theo Sớ Giải Kinh Pháp Cú (DhA.iii.438) sau này Mahāli chứng thánh quả tu đà huờn.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

3. Mahālisuttam [Mūla]

259. Evaṃ me sutam – ekaṃ samayaṃ bhagavā vesāliyaṃ viharati mahāvane kūtāgārasālāyaṃ. Atha kho mahāli licchavī yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho mahāli licchavī bhagavantam etadavoca –

“Ditṭho kho, bhante, bhagavatā sakko devānamindo”’ti?

“Ditṭho kho me, mahāli, sakko devānamindo”’ti.

“So hi nūna, bhante, sakkapatirūpako bhavissati. Duddaso hi, bhante, sakko devānamindo”’ti.

“Sakkañca khvāham, mahāli, pajānāmi sakkakarane ca dhamme, yesam dhammānaṃ samādinattā sakko sakkattam ajjhagā, tañca pajānāmi.

“Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno magho nāma māṇavo ahoṣi, tasmā maghavāti vuccati.

“Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno sakkaccaṃ dānaṃ adāsi, tasmā sakkoti vuccati.

“Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno pure dānaṃ adāsi, tasmā purindadoti vuccati.

“Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno āvasathaṃ adāsi, tasmā vāsavoti vuccati.

“Sakko, mahāli, devānamindo sahasampi atthānaṃ muhuttana cinteti, tasmā sahasakkhoti vuccati.

“Sakkassa, mahāli, devānamindassa sujā nāma asurakaññā pajāpati, tasmā sujampatīti vuccati.

“Sakko, mahāli, devānamindo devānaṃ tāvatimsānaṃ issariyādhipaccaṃ rajjaṃ kāreti, tasmā devānamindoti vuccati.

“Sakkassa, mahāli, devānamindassa pubbe manussabhūtassa satta vatapadāni samattāni samādinnaṃ ahesuṃ, yesaṃ samādinnaṃ sakko sakkattaṃ ajjhagā. Katamāni satta vatapadāni? Yāvajīvaṃ mātāpettibharo assaṃ, yāvajīvaṃ kule jetthāpacāyī assaṃ, yāvajīvaṃ saṇhavāco assaṃ, yāvajīvaṃ apisuṇavāco assaṃ, yāvajīvaṃ vigatamalamaccherena cetasaṃ agāraṃ ajjhāvaseyyaṃ muttacāgo payatapāni vossaggarato yācayogo dānaṃ vibhāgarato, yāvajīvaṃ saccavāco assaṃ, yāvajīvaṃ akkodhano assaṃ – sacepi me kodho uppajeyya, khippameva naṃ paṭivineyya”nti. “Sakkassa, mahāli, devānamindassa pubbe manussabhūtassa imāni satta vatapadāni samattāni samādinnaṃ ahesuṃ, yesaṃ samādinnaṃ sakko sakkattaṃ ajjhagā”ti.

“Mātāpettibharaṃ jantaṃ, kule jetthāpacāyinaṃ;
Saṇhaṃ sakhilasambhāsaṃ, pesuṇeyyappahāyinaṃ.

“Maccheravinaye yuttaṃ, saccam kodhābhibhuṃ naram;
Taṃ ve devā tāvatimsā, āhu sappuriso itī”ti.

3. Mahālisuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

259. Tatiye upasaṅkamīti “sakko devarājāti kathenti, atthi nu kho so sakko, yena so diṭṭhapubboti imamatthaṃ dasabalaṃ pucchissāmī”ti upasaṅkami. **Taṅca**

pajānāmīti bahuvacane ekavacanaṃ, te ca dhamme pajānāmīti attho. Sakko kira anantare attabhāve magadharatṭhe macalagāme magho nāma māṇavo ahosi paṇḍito byatto, bodhisattacariyā viya ca tassa cariyā ahosi. So tettiṃsa purise gahetvā kalyāṇamakāsi. Ekadivasam attanova paññāya upaparikkhitvā gāmamajjhe mahājanassa sannipatitatṭhāne kacavaram ubhatopassesu apabyūhitvā taṃ ṭhānam ramaṇīyaṃ akāsi. Puna tattheva maṇḍapaṃ kāresi. Puna gacchante kāle sālam kāresi. Gāmato ca nikkhamitvā gāvutampi aḍḍhayojanampi tigāvutampi yojanampi vicarivā tehi sahāyehi saddhiṃ visamaṃ samaṃ akāsi. Te sabbeva ekacchandā tattha tattha setuyuttaṭṭhāne setuṃ, maṇḍapasālāpokkharāṇimālāvaccharopanapadīnaṃ yuttaṭṭhānesu maṇḍapasālāpokkharāṇimālāvaccharopanādīni karontā bahum puññamakamsu. Magho satta vatapadāni pūretvā kāyassa bhedaṃ saddhiṃ sahāyehi tāvatimsabhavane nibbatti. Taṃ sabbaṃ bhagavā jānāti. Tenāha – **yesaṃ dhammānaṃ samādinattā sakko sakkattaṃ ajjhagā, tañca pajānāmīti**. Ayaṃ sakkassa sakkattādhigame saṅkhepakathā, vitthāro pana sumaṅgalavilāsiniyā dīghanikāyatṭhakathāya sakkapaṇhavaṇṇanāyaṃ vutto. Tatiyaṃ.